

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Nhận định thị trường:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	387.95 ↓	-0.47	-0.12%
KLGD (triệu ck)	46.09 ↓	-11.54	-20.02%
GTGD (tỷ đồng)	704.14 ↓	-186.37	-20.93%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↓	-49.06	-47.78%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↓	-49.48	-43.58%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.39 ↑	0.44	22.30%
KL bán (triệu ck)	1.95 ↑	0.88	81.89%
Giá trị mua (tỷ đồng)	102.85 ↑	49.53	92.89%
Giá trị bán (tỷ đồng)	88.39 ↑	56.56	177.66%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí  
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999



#### Nhận định thị trường:

Phiên hôm nay giá trị giao dịch trên HSX tăng mạnh nhờ vào các giao dịch thỏa thuận, trong đó đáng chú ý có giao dịch của SJS (1,2 triệu cổ phiếu) và giao dịch thỏa thuận trên EIB. Xét về cơ cấu thanh khoản thì phiên hôm nay, thanh khoản vẫn tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu ngân hàng. Mã MBB khớp lệnh hơn 4 triệu đơn vị, mức cao nhất trên HSX nhờ vào KQKD 9 tháng đầu năm khá tích cực cùng với việc dự kiến trả cổ tức tiền mặt 10% (trong khi thị giá MBB chỉ đang ở quanh mức giá 13). Ngược lại, hầu hết các bluechips khác tiếp tục trạng thái linh hình dao động hẹp; và mảng xám của thị trường vẫn tập trung vào các pennies giá rẻ.

Về mặt kĩ thuật, sự dao động giảm dần thời gian qua, VN-Index đã bám sát đường biên dưới bollinger band tại 385 điểm nhiều phiên và theo tính chu kì, chỉ số có khả năng phục hồi nhẹ trở lại trong trạng thái tiếp tục dao động quanh 390 điểm. Tuy nhiên, việc thanh khoản tăng nhẹ trong phiên hôm nay chưa thể hiện được sự tích cực do thanh khoản tăng nhờ những giao dịch đột biến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Các tín hiệu tương tự về tình trạng quá bán sau đợt giảm của HNX-Index có thể đưa đến cho chỉ số này những phiên phục hồi bất ngờ trong ngắn hạn, nhưng thị trường chưa có động lực để thay đổi xu thế hiện hữu.

**HNX:**

**Nhận định thị trường:**

**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	52.66 ↓	-0.36	-0.68%
KLGD (triệu ck)	21.79 ↓	-0.38	-1.73%
GTGD (tỷ đồng)	134.01 ↓	-3.16	-2.31%
Tổng cung (triệu ck)	45.50 ↑	4.92	12.12%
Tổng cầu (triệu ck)	37.54 ↓	-4.50	-10.70%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.46 ↓	-0.04	-7.96%
KL bán (triệu ck)	1.46 ↑	0.85	140.63%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.11 ↓	-3.11	-37.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.82 ↑	6.31	83.93%

**Các ngưỡng kĩ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	vùng 60 - 62	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 5 phiên	21,563,600
Bình quân 22 phiên	25,814,660
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	20,332,000



Đồ thị HNX-Index.

**Đáng chú ý:**

Chỉ một số ít mã cổ phiếu tăng giá trên HNX nhờ thông tin KQKD quý 3 tích cực (như SDD). Giao dịch đáng chú ý phiên hôm nay vẫn tiếp tục là SHB với hơn 5,7 triệu đơn vị được khớp lệnh, cao nhất HNX và giá giảm mạnh sát mức giá sàn. Nếu loại trừ giao dịch đột biến của SHB thì tổng lượng khớp lệnh trên toàn HNX còn chưa đến 15 triệu đơn vị. Điều này đã thể hiện tình trạng ảm đạm của thị trường.

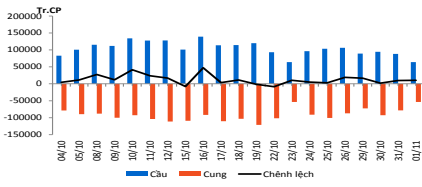
Về mặt kĩ thuật, các công cụ kĩ thuật đã ở trạng thái quá bán: Công cụ dòng tiền MFI ngắn (5) chạm tới vùng thấp kỉ lục (quá bán) sẽ bộc lộ xu hướng áp lực bán co hẹp lại theo tính chu kì. Công cụ Stochastic Oscillator cũng đang đi trong vùng Quá Bán, cho khả năng phục hồi kĩ thuật khá cao trong ngắn hạn.

Chỉ có một điểm đáng lưu ý là MFI (14) vẫn giảm, thanh khoản thị trường vẫn giảm dần. Động lực hay cơ sở để HNX-Index có khả năng bứt phá thay đổi xu thế là rất nhỏ. NĐT nên tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng, giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục.

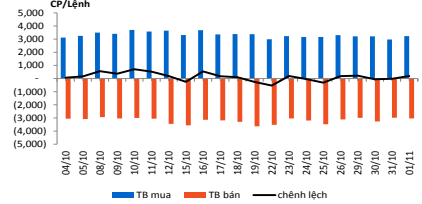
**HSX:**

**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

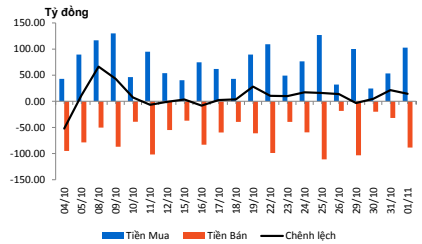
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



Mở cửa: Thị trường mặc dù vẫn còn rất thận trọng và dè dặt nhưng sắc xanh phần nào đã trở lại sau vài phiên liên tục điều chỉnh giảm. Ở 15 phút khớp lệnh đầu phiên, hai chỉ số ngược chiều, VN-Index giảm nhẹ 0.32 điểm (0.08%) xuống 388.1 điểm. Tuy nhiên, ít phút sau đó VN-Index tăng nhẹ nhờ các bluechips bắt đầu xanh trở lại như VNM, GAS, STB, ACB, MBB. Trong đó, DPM nhích 100 đồng kết quả kinh doanh 9 tháng tốt, HLA nối tiếp tăng trần trong phiên hôm qua, dư mua giá trần lớn gần 300 ngàn đơn vị.

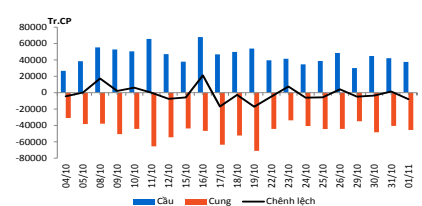
Đóng cửa phiên sáng, Sự giằng co khiến VN-Index chỉ tăng 0.9 điểm (+0.23%) nâng lên 389.32 điểm. Thanh khoản 34.67 triệu đơn vị, song giao dịch thỏa thuận chiếm 21 triệu (riêng EIB là 20 triệu). Toàn sàn có 76 mã tăng và 81 mã giảm. Ngoài trừ MBB gây chú ý khi tăng trần và có 2.58 triệu đơn vị khớp lệnh thì thị trường khá ảm đạm. ITA chỉ có 790 ngàn đơn vị chuyển nhượng, dư mua dư bán đều khá thận trọng, cổ phiếu đứng ở mức tham chiếu. Trong khi EIB thỏa thuận hơn 20 triệu cổ phiếu ở mức giá 15,300 đồng/cp thì trên sàn, EIB giảm 200 đồng, tạm dừng ở 15,500 đồng/cp.

VN-Index đảo chiều từ nửa cuối phiên chiều và chính thức giảm đến hết phiên. Các mã trụ cột như GAS, DPM, BVH, VCB, ACB, ITA đồng loạt giảm giá. VIC, CTG tham chiếu. Điều này khiến VN-Index mất đi 0.47 điểm (0.12%) về 387.95 điểm. Trên HOSE, số mã giảm đã vượt mã tăng 102/88, còn trên HNX khá tương đương 80/84, mã tăng nhiều hơn 4 mã.

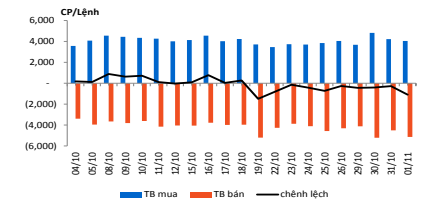
**HNX:**

**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

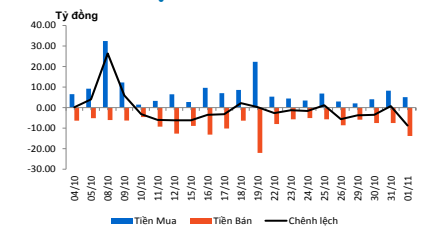
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



Ở 15 phút khớp lệnh đầu phiên, HNX-Index tăng nhẹ 0.03 (0.06%) lên 53.05 điểm. Diễn biến trông tích cực hơn HSX nhờ khá hơn với sắc xanh của các mã SCR, PVX, FLC, và sự tăng trần của SHS. NX gần 3 triệu đơn vị thì SCR đã đóng góp gần 1 triệu, mã chứng khoán này dư mua vẫn còn lớn 560 ngàn đơn vị, đồng thời giá tăng 100 đồng. PVX sau khi bất ngờ tăng trần ở cuối phiên trước, phiên này nhích nhẹ 2.33% lên 4,400 đồng/cp, giao dịch đạt 500 ngàn đơn vị, dư mua còn 720 ngàn.

Kết phiên sáng, Theo đó, HNX-Index giảm 0.12 điểm (0.23%) xuống 52.9 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 12.3 triệu đơn vị, với giá trị 77 tỷ đồng. Cả thị trường HNX có 66 mã tăng giá, 75 mã giảm giá và 253 cổ phiếu đứng giá. SCR và SHB tiếp tục là hai cổ phiếu có khối lượng giao dịch khủng nhất trong phiên giao dịch sáng nay. Trong khi SCR tiếp cận mức trần (5,700 đồng), thì SHB vẫn ổn định tại mức giá 5,300 đồng Cả hai mã này đều có khối lượng trên 2.5 triệu đơn vị. PVX ghi nhận mức tăng 100 đồng và chỉ có 685 ngàn đơn vị được chuyển giao, đây có thể là điều không như mong muốn của thị trường khi mà cổ phiếu này luôn dẫn đầu về tính thanh khoản trong các phiên giao dịch trước đây.

Cuối phiên, HNX Index giảm 0.36 điểm (0.68%), chốt tại 52.66 điểm. Tổng khối lượng giao dịch trên sàn đạt gần 22 triệu cổ phiếu với giá trị hơn 134 tỷ đồng. Trên sàn có 83 mã tăng giá, 81 mã giảm và 230 mã đứng giá. SHB là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất với gần 5.8 triệu đơn vị được chuyển giao, tuy nhiên lực bán mạnh vào cuối phiên làm giá cổ phiếu này đóng cửa giảm 200 đồng. SCR và PVX sau khi tăng vào đầu phiên thì đóng cửa không đổi vào cuối phiên.

**DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX** Bloomberg : PVNI <GO> www.pvnindex.vn

**Chỉ số Đại diện**

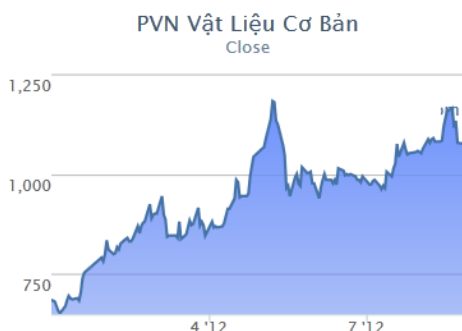


**Chỉ số PVN 10**



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	690.42	↓ -4.2	↓ -0.6
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	650.1	↓ -1.05	↓ -0.16
PVN ALLSHARE	632.48	↓ -1.04	↓ -0.16
PVN ALLSHARE HNX	475.51	↓ -3.17	↓ -0.66
PVN ALLSHARE HSX	692.16	↓ -0.72	↓ -0.1
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1034.78	↓ -5.8	↓ -0.56
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	767.61	↔ 0	↔ 0
PVN Tài Chính	430.38	↓ -2.19	↓ -0.51
PVN Công Nghiệp	296.59	↓ -2.31	↓ -0.77
PVN Dầu Khí	638.8	↓ -0.44	↓ -0.07
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	581.58	↑ 9.09	↑ 1.59

**Chỉ số Ngành**



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong rổ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 mã cổ phiếu đứng giá, 7 cổ phiếu tăng giá và 8 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,34% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 3,687 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,400.0	100	↑ 4.76	0.39	11.89	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	1,000	↓ -3.57	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	126,500	→ 0.00	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,100.0	173,200	↓ -0.58	1.40	1.14	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,600.0	194,500	↑ 4.88	0.80	5.44	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	→ 0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	3,925	↓ -2.63	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,800.0	119,819	→ 0.00	0.76	1.91	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,500.0	9,100	↓ -1.16	1.49	3.88	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,200.0	38,800	→ 0.00	0.53	5.90	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	14,200	↑ 0.65	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,500.0	-	→ 0.00	0.34	1.64	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,800.0	387,600	↓ -1.33	1.25	3.96	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,300.0	880,622	→ 0.00	0.19	1.62	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,500.0	223,990	→ 0.00	3.19	12.66	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35,700.0	279,820	↓ -0.56	2.14	5.77	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,200.0	17,680	↓ -0.43	1.06	2.82	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,300.0	7,250	→ 0.00	0.54	4.60	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,900.0	89,010	→ 0.00	0.62	2.68	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,300.0	18,780	↑ 1.38	1.43	4.14	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,200.0	44,870	→ 0.00	0.21	1.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,000.0	114,140	→ 0.00	1.18	6.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,100.0	471,840	↓ -1.39	0.62	8.99	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900.0	284,960	→ 0.00	0.40	35.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,900.0	12,710	→ 0.00	0.37	2.60	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,400.0	2,310	↑ 4.35	0.22	1.25	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,100.0	168,160	↑ 2.53	0.61	2.43	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	2,510	↑ 2.50	0.38	2.70	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	12,700	13,200	3.94	55,391,318
EIB	15,700	15,100	-3.82	312,976,244
VNM	125,000	127,000	1.60	76,414,080
DPM	35,900	35,700	-0.56	10,040,926
STB	19,100	19,300	1.05	9,762,965

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	5,300	5,100	-3.77	29,910
SCR	5,400	5,400	0.00	20,553
VND	8,500	8,400	-1.18	14,986
ACB	15,300	15,200	-0.65	7,138
PVS	15,000	14,800	-1.33	5,748

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	800	900	100	12.50
CLW	10,200	10,700	500	4.90
TTF	4,100	4,300	200	4.88
IMP	37,000	38,800	1,800	4.86
TDW	18,900	19,800	900	4.76

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAD	24,500	26,200	1,700	6.94
HCC	10,100	10,800	700	6.93
GMX	11,700	12,500	800	6.84
HST	4,400	4,700	300	6.82
ARM	16,500	17,600	1,100	6.67

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PDN	24,000	22,800	-1,200	-5.00
VNS	24,200	23,000	-1,200	-4.96
DCL	8,100	7,700	-400	-4.94
DTT	6,200	5,900	-300	-4.84
VHC	31,000	29,500	-1,500	-4.84

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	1,000	900	-100	-10.00
SHN	1,000	900	-100	-10.00
PSG	1,100	1,000	-100	-9.09
NVC	1,100	1,000	-100	-9.09
BVG	4,300	4,000	-300	-6.98

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	63,932	VNM	63,753
MBB	7,521	DPM	5,877
GAS	6,715	PVD	3,520
HSG	5,319	VFMVF1	2,767
DPM	3,974	VIC	2,333

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACB	2,403	SPP	4,385
VND	1,680	ACB	2,403
LAS	272	PGS	1,883
SD7	142	AAA	1,028
HST	130	VNR	871

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339